

**PHỤ LỤC****Kết quả thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

(Kèm theo Báo cáo số 46/BC-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**I. VIỆC BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 74/2022/QH15 CỦA QUỐC HỘI VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT, CHƯƠNG TRÌNH CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ TỔ CHỨC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 74/2022/QH15 CỦA QUỐC HỘI**

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Văn bản số 90/UBND-KTTH ngày 12 tháng 01 năm 2023 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để chỉ đạo các các sở ban ngành, các đơn vị thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Trong đó, một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cụ thể:

- Tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 74/2022/QH15 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý và thực hiện nghiêm túc.

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, địa phương mình có giải pháp cụ thể, kịp thời để chỉ đạo khắc phục những hạn chế, tồn tại được chỉ ra qua công tác giám sát của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; trường hợp khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác tuyên truyền, phổ biến nhằm thay đổi nhận thức, nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại từng cơ quan, tổ chức, cá nhân, cả khu vực công cũng như khu vực tư để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thực sự trở thành văn hóa ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

- Tăng cường, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực của đất nước để phát triển nhanh và bền vững. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Xử lý nghiêm minh, kịp thời trách nhiệm các tổ chức, cá nhân để xảy ra vi phạm trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, nêu cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu của đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện các quy định pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan chủ quản trong quá trình phân bổ,

quản lý, sử dụng ngân sách tại các đơn vị trực thuộc.

- Tăng cường công tác công khai các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật THTK, CLP năm 2013, nhất là công khai các hoạt động quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước, vốn và tài sản nhà nước, lao động, thời gian lao động và tài nguyên; các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí sau khi cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý.

- Tổ chức thực hiện phương án sắp xếp lại tài sản công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với yêu cầu thực tiễn, đảm bảo quy định. Thực hiện tiết kiệm trong đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản công, hạn chế việc mua xe ô tô công và các trang thiết bị đắt tiền, không phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Tăng cường quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; các cấp, các ngành quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, coi đây là nhiệm vụ chính trị hàng đầu trong năm 2023. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, giải ngân vốn; cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp giải ngân chậm, gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cả về cơ chế, chính sách nhằm đẩy nhanh tiến độ xây dựng và giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn; tăng cường kiểm tra, giám sát nâng cao hiệu quả đầu tư của các công trình dự án sau hoàn thành đưa vào sử dụng.

- Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập để từng bước giảm chi hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo lộ trình, nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập để cơ cấu lại ngân sách nhà nước, cải cách tiền lương và nâng cao thu nhập của viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Bám sát các yêu cầu, nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp tại Chương trình tổng thể của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động xây dựng Chương trình, kế hoạch về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của ngành, đơn vị, địa phương mình đảm bảo kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm, sát với thực tế nhiệm vụ chuyên môn để triển khai thực hiện.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 1478/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai phong trào thi đua “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 763/KH-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2023 để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã ban hành Công văn số 1453/UBND-KTTH ngày 16 tháng 5 năm 2022 để chỉ đạo triển khai thực hiện các kiến nghị của Đoàn giám sát tại Báo cáo số 48/BC-ĐĐBQH ngày 30 tháng 4 năm 2022 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về THTK-CLP giai đoạn 2016 - 2021 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Nhìn chung công tác THPTK, CLP đã đạt được những chuyển biến tích cực; các quy định về THPTK, CLP, các đơn vị đã quan tâm triển khai thực hiện, nhận thức của cán bộ công chức viên chức về THPTK, CLP được nâng lên.

Công tác triển khai quán triệt chủ trương THPTK, CLP của Đảng, Nhà nước được tuyên truyền thường xuyên. Công tác quản lý, điều hành chi ngân sách thực hiện đúng quy định, đảm bảo được các nhiệm vụ chi theo dự toán Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh giao; thực hiện đảm bảo các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 74/2022/QH15 NGÀY 15 THÁNG 11 NĂM 2022 CỦA QUỐC HỘI**

1. Việc tổ chức thực hiện phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chung về THPTK, CLP quy định tại Điều 2, Nghị quyết số 74/2022/QH15

- Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các cơ quan báo chí trong tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền, phổ biến về THPTK, CLP nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về THPTK, CLP tại từng cơ quan, tổ chức, cá nhân để THPTK, CLP thực sự trở thành văn hóa ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trong tỉnh.

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý (*đơn vị cấp tỉnh, địa phương*) tăng cường, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực của tỉnh để phát triển nhanh và bền vững. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về THPTK, CLP. Xử lý nghiêm minh, kịp thời trách nhiệm các tổ chức, cá nhân để xảy ra vi phạm trong công tác THPTK, CLP.

- Từ năm 2023, triển khai cuộc vận động về THPTK, CLP trong toàn tỉnh, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị cấp tỉnh và địa phương liên quan, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức phong trào thi đua về THPTK, CLP, phong trào thi đua đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; THPTK, CLP trên tất cả các lĩnh vực sản xuất, tiêu dùng ở các cấp, các ngành và trong Nhân dân với chủ đề, nội dung, hình thức thiết thực, hiệu quả. Kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong thực hiện tốt công tác THPTK, CLP.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị cấp tỉnh và địa phương liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh việc xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện và báo cáo việc thực hiện Chương trình THPTK, CLP 5 năm và hằng năm, theo hướng vừa đảm bảo tính tổng thể, toàn diện, vừa có trọng tâm, trọng điểm, có chủ đề từng năm phù hợp với định hướng và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao các đơn vị cấp tỉnh và địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định của địa phương để hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến THPTK, CLP bảo đảm đồng bộ, thống nhất và phù hợp yêu cầu thực tiễn. Từ

năm 2023, thường xuyên đánh giá hiệu quả và chất lượng chính sách sau ban hành để kịp thời điều chỉnh các bất cập, mâu thuẫn nhằm hạn chế thất thoát, lãng phí các nguồn lực.

2. Việc triển khai các nhiệm vụ được giao tại các khoản 2 và 3 Điều 2, Nghị quyết số 74/2022/QH15

*a) Kết quả phân loại và xây dựng kế hoạch, lộ trình, làm rõ trách nhiệm, xử lý các sai phạm, các tồn tại hạn chế đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan:*

- Đối với 51 dự án, cụm dự án sử dụng vốn đầu tư công và vốn nhà nước khác không hiệu quả hoặc lãng phí giai đoạn 2016 - 2021 (*Phụ lục số 01 kèm theo Nghị quyết số 74/2022/QH15*): Tỉnh Kon Tum có 01 dự án Khu tái định cư của Thủy điện Đăk Đrinh, xã Đăk Nền, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

- Đối với 13 dự án, chuỗi dự án trong lĩnh vực điện, than, dầu khí chậm tiến độ (*Phụ lục số 02 kèm theo Nghị quyết số 74/2022/QH15*): Tỉnh Kon Tum không có danh mục dự án vi phạm.

- Đối với 19 dự án chậm triển khai, có khó khăn vướng mắc để đất đai hoang hóa, lãng phí (*Phụ lục số 03 kèm theo Nghị quyết số 74/2022/QH15*): Tỉnh Kon Tum không có danh mục dự án vi phạm.

- Đối với 880 dự án, công trình không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm đưa đất vào sử dụng (*Phụ lục số 04 kèm theo Nghị quyết số 74/2022/QH15*): Tỉnh Kon Tum không có danh mục dự án, công trình vi phạm.

Qua theo dõi và trên cơ sở báo cáo của các đơn vị<sup>(1)</sup>, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum thông tin như sau:

Dự án thủy điện Đăk Đrinh do Công ty cổ phần thủy điện Đăk Đrinh - Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (*thuộc Tập đoàn dầu khí Việt Nam*) làm chủ đầu tư được khởi công tháng 9 năm 2009, với 02 tổ máy có công suất lắp máy là 125 MW đã được khởi công từ tháng 9 năm 2009, tích nước hồ chứa từ tháng 3 năm 2013 và chính thức phát điện vào tháng 6 năm 2014.

Dự án thành phần di dân, tái định cư - tái định canh thuộc địa bàn tỉnh Kon Tum được Chính phủ giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum làm chủ đầu tư. Quá trình thực hiện công tác di dân, tái định cư dự án thủy điện gặp rất nhiều khó khăn, để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ, trên cơ sở đề nghị của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam<sup>(2)</sup>, Biên bản kết quả buổi làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum với các đơn vị chủ đầu tư<sup>(3)</sup> về thống nhất các hạng mục và khối lượng trong phương án tổng thể di dân, tái định cư - tái định canh thủy điện Đăk Đrinh;

<sup>(1)</sup> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo số 259/BC-SNN ngày 19 tháng 5 năm 2022; Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông tại Công văn số 213A/BC-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022; Báo cáo số 374/BC-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2023.

<sup>(2)</sup> Tại Văn bản số 179/ĐLĐK-XD ngày 18 tháng 01 năm 2011; trong đó Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum quan tâm chấp thuận hồ sơ ngăn dòng chống lũ năm 2011 và cho phép công tác ngăn dòng công trình thủy điện Đăk Đrinh được thực hiện theo như kế hoạch đã báo cáo, nhằm đảm bảo hoàn thành toàn bộ dự án đúng theo tiến độ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam cam kết trực tiếp chỉ đạo Công ty Cổ phần thủy điện Đăk Đrinh trong công tác phối hợp với Hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng huyện Kon Plông tổ chức triển khai tốt công tác đền bù giải phóng mặt bằng và tái định canh, tái định cư cho các hộ dân trong vùng lòng hồ để có thể hoàn thành toàn bộ công tác di chuyển dân đến nơi ở mới theo tiến độ Dự án.

<sup>(3)</sup> Đồng chí Hoàng Văn Nghiệp - Phó Tổng Giám đốc Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam, đồng chí Trần Hồng Thắng - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Đăk Đrinh.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã triển khai nhiều giải pháp quyết liệt, huy động cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc<sup>(4)</sup> để tuyên truyền vận động thực hiện công tác di dân, tái định cư - tái định canh đối với các hộ dân bị ảnh hưởng bởi vùng ngập lòng hồ thủy điện Đăk Đrinh trong mùa mưa lũ năm 2013 nhằm đảm bảo cho công tác đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản cho Nhân dân.

Với sự vào cuộc quyết liệt, đồng bộ của các cấp ủy, chính quyền, các ngành, đoàn thể tỉnh Kon Tum và sự đồng thuận của người dân bị ảnh hưởng của dự án, trong đó có 371 hộ phải di dời tái định canh, tái định cư tại xã Đăk Nền (*toàn bộ 07/10 thôn*), do đó, từ tháng 8 tháng 2013 đã thực hiện di dân toàn bộ số hộ bị ảnh hưởng và phải tái định cư đến khu tái định cư (*nơi ở mới*) là 192 hộ/843 khẩu; đồng thời, chính quyền địa phương đã thực hiện hỗ trợ cho người dân dưới nhiều hình thức<sup>(5)</sup>.

Tuy nhiên tính đến nay, công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư - tái định canh vẫn chưa được giải quyết dứt điểm; chưa thực hiện bồi thường, hỗ trợ đất cho các hộ dân có đất bị thu hồi, chưa cấp được đất sản xuất cho các hộ tại nơi tái định cư nơi ở mới, dẫn đến người dân tái định cư không có đất sản xuất, thiếu lương thực, người dân bỏ nơi ở tái định cư quay về sinh sống tại nơi ở cũ, trên các sườn núi có độ dốc lớn, ở những nơi có nguy cơ sạt lở cao rất nguy hiểm đến tính mạng và tài sản của người dân trong mùa mưa. Nguyên nhân là do Chủ đầu tư (*Công ty cổ phần thủy điện Đăk Đrinh - Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam*) chưa chuyển kinh phí còn thiếu cho địa phương để thực hiện.

Với lý do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã nhiều lần có văn bản<sup>(6)</sup> kiến nghị Văn phòng Chính phủ, Bộ Công Thương, Tổng Công ty Điện lực dầu khí Việt Nam xem xét, giải quyết và được Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng có ý kiến chỉ đạo tại Công văn số 2440/VPCP-NN ngày 30 tháng 3 năm 2020<sup>(7)</sup>. Hiện nay dự án thủy điện Đăk Đrinh đang có khó khăn, vướng mắc về chi phí bồi thường, hỗ trợ (*khoảng 33,286 tỷ đồng*) đã trải qua nhiều năm, để xử lý vấn đề này, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Báo cáo số 182/BC-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2023 về chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định canh, định cư dự án thủy điện Đăk Đrinh trên địa bàn huyện KonPlông, tỉnh Kon Tum gửi Bộ Công Thương, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan; đồng thời, ngày 13 tháng 9 năm 2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, các Sở, ngành liên quan đã có buổi làm việc với Bộ Công Thương tại trụ sở Bộ Công Thương để tiếp tục kiến nghị Chính phủ thống nhất chủ trương đối với khoản chi phí bồi thường, hỗ trợ (*khoảng 33,286 tỷ đồng*). Sau khi có ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về chi phí bồi thường, hỗ trợ, Ủy ban nhân dân

<sup>(4)</sup> Thành lập Tổ công tác tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải phóng mặt bằng (Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2013); thành lập Đoàn Công tác đặc biệt do đồng chí Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường làm Trưởng đoàn để kịp thời giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án (Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2013); Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum thành lập Tổ công tác chỉ đạo triển khai công tác di dân tại công trình thủy điện Đăk Đrinh do đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum làm Tổ trưởng, trực tiếp điều hành; huy động cả lực lượng công an, bộ đội giúp dân để di dời đến nơi an toàn nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

<sup>(5)</sup> Mỗi hộ gia đình được xây dựng 01 nhà ở tái định cư (*mẫu nhà xây dựng theo nguyện vọng của người dân*), các công trình phụ trợ và bố trí từ 800 đến 1.000m<sup>2</sup> đất ở và đất vườn; Cấp 0,4 ha đất lúa nước (*trong đó: Nhà nước khai hoang 0,2 ha; người dân tự khai hoang 0,2 ha*) và 01 ha đất sản xuất nương rẫy...

<sup>(6)</sup> Công văn: số 982/UBND-NNTN ngày 22 tháng 4 năm 2019, số 1416/UBND-NNTN ngày 09 tháng 6 năm 2019; số 2845/UBND-NNTN ngày 29 tháng 10 năm 2019;...

<sup>(7)</sup> Về việc ý kiến TVCP về việc xử lý chi phí bồi thường, hỗ trợ tăng thêm trong công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư Dự án thủy điện Đăk Đrinh.

tỉnh Kon Tum sẽ triển khai các bước tiếp theo theo quy định. Như vậy, việc dự án triển khai không hiệu quả chủ yếu là do nguyên nhân khách quan.

*b) Kết quả rà soát ban hành các đơn giá, định mức kinh tế - kỹ thuật trong đầu tư, xây dựng, dịch vụ công còn thiếu hoặc còn chông chéo, mâu thuẫn; sửa đổi, bổ sung định mức chi tiêu công, tài sản công, xe công, lao động và biên chế:*

- Về ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công: Đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh mới ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật của các danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước quy định tại Nghị quyết số 79/2021/NQ-HĐND<sup>(8)</sup> như sau: (i) 05 danh mục dịch vụ sự nghiệp công của lĩnh vực giáo dục<sup>(9)</sup> gồm: dịch vụ giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông; dịch vụ giáo dục trung học phổ thông; dịch vụ giáo dục trung học cơ sở; dịch vụ giáo dục tiểu học và dịch vụ giáo dục mầm non; (ii) 20 danh mục ngành nghề thuộc dịch vụ đào tạo sơ cấp nghề, đào tạo nghề dưới 3 tháng<sup>(10)</sup>; (iii) 05 danh mục dịch vụ thuộc lĩnh vực sự nghiệp khác<sup>(11)</sup> làm cơ sở đặt hàng cho Trung tâm Dịch vụ Hành chính - Hội nghị thực hiện; 05 danh mục thuộc lĩnh vực việc làm<sup>(12)</sup> để đặt hàng cho Trung tâm Dịch vụ việc làm thực hiện; 01 định mức kinh tế - kỹ thuật trong công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi<sup>(13)</sup>; 7 danh mục thuộc lĩnh vực hoạt động kinh tế công thương tại Quyết định số 46/2023/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2023.

- Về công tác ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công: Đến thời điểm báo cáo, địa phương đã ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của lĩnh vực việc làm tại Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; giá sản phẩm, dịch vụ công lĩnh vực trợ giúp xã hội tại Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh và ban hành đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp cho 20 nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới ba tháng tại Quyết định số 45/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đối với sửa đổi, bổ sung định mức tài sản công: Năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2023 sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

*c) Kết quả rà soát toàn bộ các khoản chi chuyển nguồn ngân sách nhà nước của địa phương đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, trong đó làm rõ số vốn đã hủy bỏ, thu hồi về NSNN các khoản chuyển nguồn không có nhu cầu sử dụng hoặc quá*

<sup>(8)</sup> ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

<sup>(9)</sup> Tại các Quyết định: Số 26,27,28,29,30 ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

<sup>(10)</sup> Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2023 quy định định mức kinh tế - kỹ thuật ngành nghề đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới ba tháng cho 20 nghề áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

<sup>(11)</sup> Quyết định số 32/2023/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

<sup>(12)</sup> Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2022 quy định định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm trên địa bàn tỉnh Kon Tum

<sup>(13)</sup> tại Quyết định số 1285/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

*thời gian giải ngân theo quy định:*

Chi chuyển nguồn từ nguồn ngân sách địa phương năm 2021 sang năm 2022: 2.204.822 triệu đồng. Trong đó, ngân sách cấp tỉnh 1.326.875 triệu đồng, gồm: Chi đầu tư phát triển 824.204 triệu đồng (*trong đó tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi 704.406 triệu đồng*); chi thường xuyên và các khoản Trung ương bổ sung vốn sự nghiệp, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi 502.671 triệu đồng<sup>14</sup>.

Công tác xử lý chuyển nguồn ngân sách Nhà nước cuối năm 2021 đã được triển khai thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước. Trong đó, các khoản chi chuyển nguồn chủ yếu để tiếp tục sử dụng, phân bổ trong năm 2022 (*Như chi đầu tư phát triển, kinh phí trung ương bổ sung sau 30 tháng 9, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2021..*) và chuyển nguồn để bảo toàn nguồn vốn trung ương để thực hiện nhiệm vụ, chính sách hoặc nộp trả ngân sách trung ương trong năm 2022 theo quy định; một số nội dung chi của các sở, ngành, đơn vị dự toán khối tỉnh đã hết nhiệm vụ chi thuộc lĩnh vực chi thường xuyên (*trừ các khoản chi cho con người, nguồn cải cách tiền lương, kinh phí tự chủ, đề tài khoa học và một số khoản chi đương nhiên chuyển nguồn sang năm sau theo quy định*) hủy dự toán và đưa vào kết dư ngân sách tỉnh theo quy định.

Đồng thời, báo cáo quyết toán năm 2021 của tỉnh Kon Tum cũng đã được Kiểm toán Nhà nước khu vực XII kiểm toán và ban hành Báo cáo Kiểm toán Báo cáo Quyết toán ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Kon Tum ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Kiểm toán Nhà nước khu vực XII, trong đó tại gạch đầu dòng thứ 3, khoản 2, mục I, Phần thứ nhất có nêu: “*Xét trên các khía cạnh trọng yếu báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Kon Tum đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của đơn vị tại thời điểm lập báo cáo, tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng và quy định pháp luật có liên quan đến khuôn khổ lập và trình bày báo cáo quyết toán được áp dụng*”.

*d) Thống kê và báo cáo nguồn cải cách chính sách tiền lương chưa sử dụng của địa phương tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Theo số liệu đã được Bộ Tài chính thẩm định tại Văn bản số 8893/BTC-NSNN ngày 21 tháng 8 năm 2023):*

*\* Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2022 là 501.662 triệu đồng, gồm:*

*- 70% tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, số vốn kiến thiết, các khoản loại trừ theo Nghị quyết số 128/2020/QH14 ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội) thực hiện 2021 so dự toán Thủ tướng Chính phủ giao năm 2021 là 345.044 triệu đồng<sup>15</sup>.*

*- Số tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2022 là 84.518 triệu đồng.*

<sup>14</sup> Trong đó: Chuyển nguồn tăng thu ngân sách tỉnh 24.078 triệu đồng; nguồn tăng thu sử dụng đất ngân sách tỉnh năm 2021: 31.531 triệu đồng; chuyển nguồn tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2021: 15.130 triệu đồng; chuyển nguồn trả nợ gốc vay các dự án vay lại từ nguồn vốn nước ngoài của Chính phủ 8.400 triệu đồng; chuyển nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo quy định 193.011 triệu đồng; chuyển nguồn dự toán các đơn vị theo quy định: 47.994 triệu đồng và một số nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu vào thời điểm cuối năm được chuyển nguồn sang năm 2021 theo quy định...

<sup>15</sup> Văn bản 6335/BTC-NSNN ngày 20 tháng 06 năm 2023 của Bộ Tài chính về việc nguồn thu NSDP năm 2021 để thực hiện cải cách tiền lương năm 2022

- Số thu được huy động từ nguồn để lại đơn vị năm 2022: 50.976 triệu đồng.

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2021 chưa sử dụng hết chuyển sang 2022 là 21.124 triệu đồng (*theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021*).

\* *Tổng nhu cầu sử dụng nguồn CCTL năm 2022 để thực hiện một số loại phụ cấp, trợ cấp theo quy định là 10.026 triệu đồng, trong đó:*

- Quỹ trợ cấp tăng thêm đối với cán bộ xã nghỉ việc hưởng trợ cấp hàng tháng theo Nghị định số 108/2021/NĐ-CP của Chính phủ là 196 triệu đồng.

- Kinh phí thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi năm 2022 theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP của Chính phủ là 144 triệu đồng.

- Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP của Chính phủ là 9.686 triệu đồng.

\* *Nguồn cải cách tiền lương còn dư<sup>(16)</sup> chưa sử dụng đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 491.636 triệu đồng (501.662 triệu đồng - 10.026 triệu đồng).*

e) *Kết quả đánh giá và các giải pháp cụ thể liên quan đến đẩy nhanh cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp; tình hình xây dựng lộ trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể giải quyết các dự án sử dụng vốn nhà nước thua lỗ tại các doanh nghiệp:*

- Về tình hình thực hiện đẩy nhanh cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp: Thực hiện Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025, trong đó, tỉnh Kon Tum vẫn duy trì giữ nguyên phần vốn nhà nước tại 02 doanh nghiệp (*gồm: Công ty cổ phần Cấp nước Kon Tum là 35% vốn điều lệ và Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Kon Tum là 30% vốn điều lệ*) và tiếp thực hiện tục thoái vốn Công ty cổ phần Khai thác và Xây dựng thủy lợi Kon Tum (*giai đoạn 2024-2025*).

- Về tình hình xây dựng lộ trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể giải quyết các dự án sử dụng vốn nhà nước thua lỗ tại các doanh nghiệp: Tỉnh Kon Tum không phát sinh các dự án sử dụng vốn nhà nước thua lỗ tại các doanh nghiệp phải tái cơ cấu lại theo thẩm quyền quy định tại Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

g) *Kết quả rà soát, sắp xếp các quỹ tài chính ngoài ngân sách do địa phương quản lý:*

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Kon Tum có 17 Quỹ tài chính nhà nước được cấp có thẩm quyền quyết định thành lập. Các Quỹ tài chính nhà nước được thành lập với quy mô, tính chất và phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh phù hợp theo các quy định hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về mục tiêu, phạm vi và các lĩnh vực hoạt động; cơ bản bảo tồn

<sup>(16)</sup> Nguồn của toàn tỉnh (cấp tỉnh, huyện, xã).



nguồn vốn do ngân sách nhà nước (NSNN) cấp, có nguồn thu từ hoạt động của Quỹ để bổ sung và phát triển nguồn vốn Quỹ. Đồng thời, là kênh tài chính, tín dụng hỗ trợ thêm nguồn vốn thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội, giảm nghèo, hỗ trợ an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

Trong điều kiện nguồn lực hỗ trợ từ ngân sách còn hạn chế, một số Quỹ tài chính nhà nước đã tích cực, chủ động triển khai thực hiện nhiều giải pháp huy động đóng góp tài chính, vật chất của các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế và các tổ chức, cá nhân khác trong và ngoài tỉnh để bổ sung nguồn lực cho Quỹ. Qua đó, thúc đẩy quá trình xã hội hóa, động viên thêm được nguồn tài chính trong xã hội phục vụ cho một số mục tiêu chung của cộng đồng hoặc của ngành, lĩnh vực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

*h) Kết quả rà soát, sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của địa phương; việc xử lý các cơ sở nhà, đất bị lấn chiếm, có tranh chấp, sử dụng sai mục đích, thiếu hồ sơ pháp lý chứng minh nguồn gốc. Kết quả kiểm tra việc thực hiện phương án sắp xếp các cơ sở đã được phê duyệt, nhất là các cơ sở nhà, đất phải thu hồi, đấu giá. Kết quả sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, tài sản các cơ quan, đơn vị sau sáp nhập và phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định:*

Thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã chỉ đạo<sup>(17)</sup> các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục rà soát các cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý; trường hợp nếu có cơ sở nhà, đất dôi dư, không còn nhu cầu sử dụng thì lập hồ sơ thay đổi phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất gửi Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án theo quy định. Đồng thời, chỉ đạo Sở Tài chính tổng hợp đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương, xây dựng kế hoạch thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị, địa phương bám sát kế hoạch, tiến độ thực hiện thay đổi/lập bổ sung phương án sắp xếp nhà, đất; định kỳ báo cáo<sup>(18)</sup> tình hình thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo đúng chỉ đạo của Bộ Tài chính tại Văn bản số 2365/BTC-QLCS ngày 22 tháng 3 năm 2023.

Theo đó, số cơ sở nhà, đất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum phê duyệt phương án lũy kế đến nay là 1.954 cơ sở; số cơ sở nhà đất đã xây dựng kế hoạch hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp nhà, đất trong năm 2023 là 51 cơ sở.

Số cơ sở nhà, đất tự kiểm tra việc thực hiện phương án xử lý trong năm 2023 là 194 cơ sở nhà, đất. Kết quả kiểm tra theo báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương, đến nay chưa có cơ sở nhà, đất bị lấn chiếm, có tranh chấp, sử dụng sai mục đích.

Đối với các cơ sở thiếu hồ sơ pháp lý chứng minh nguồn gốc, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo<sup>(19)</sup> Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có văn bản hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước trực tiếp quản lý, sử dụng cơ sở nhà, đất công trên địa bàn

<sup>17</sup> Văn bản số 1423/UBND-KTTH ngày 17 tháng 5 năm 2023

<sup>18</sup> Tại Văn bản số 1835/UBND-KTTH ngày 16 tháng 6 năm 2023

<sup>19</sup> Tại Văn bản số 1423/UBND-KTTH ngày 17 tháng 5 năm 2023

tỉnh lập các thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật đối với các cơ sở nhà, đất thiếu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến nay, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã hoàn thiện hồ sơ pháp lý về nhà, đất lũy kể đến ngày 30 tháng 6 năm 2023 là 1.907 cơ sở.

Việc sắp xếp các cơ sở nhà, đất ở các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 của Quốc hội: Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Tài chính tổ chức rà soát, báo cáo<sup>(20)</sup> Bộ Tài chính đến nay trên địa bàn tỉnh chưa có phát sinh.

Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan lập kế hoạch thanh tra việc thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo từng hình thức xử lý cụ thể, bao gồm cả các quy định về việc xử lý chuyển tiếp đối với các phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất được phê duyệt trước ngày 01 tháng 9 năm 2021 đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ; trong đó, lưu ý kiểm tra việc thực hiện phương án đối với các cơ sở nhà, đất thu hồi, chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý, đấu giá.

*k) Kết quả phê duyệt quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030; kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021 - 2025:*

- Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030 của các huyện thành phố đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt 10/10 (*huyện thành phố*).

- Kế hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2025 tỉnh Kon Tum đã được tỉnh Kon Tum trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định tại Tờ trình số 159/TTr-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2022. Do Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 mới được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1756/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023. Vì vậy, địa phương sẽ tiếp tục theo dõi thực hiện trong thời gian tới.

*l) Kết quả rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; kết quả rà soát, đánh giá lại việc quản lý, giao biên chế của địa phương:*

*(1) Kết quả rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.*

*\* Về sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính*

- Sắp xếp tổ chức bộ máy:

+ Cấp tỉnh: Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân

<sup>20</sup> Văn bản số 2409/BC-STC ngày 04 tháng 7 năm 2023

dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, xây dựng Đề án tổ chức lại các đơn vị thuộc, trực thuộc theo hướng tinh gọn, đảm bảo các tiêu chí theo quy định của Trung ương. Theo đó, đã quyết định tổ chức lại 19/20 cơ quan chuyên môn (*bao gồm cả Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh*); sau khi tổ chức lại đã giảm được 38 đơn vị thuộc và trực thuộc Sở; giảm 56 phòng chuyên môn bên trong các Chi cục và tương đương thuộc Sở.

+ Cấp huyện: Qua rà soát, phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đều đáp ứng đủ tiêu chí thành lập theo quy định tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ nên không thực hiện việc sắp xếp lại.

+ Năm 2022, thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 569-TB/TU ngày 08 tháng 9 năm 2022 về triển khai thực hiện Thông báo số 16-TB/TW ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 3226/UBND-NC ngày 28 tháng 9 năm 2022 gửi đến các đơn vị và địa phương có liên quan để phối hợp triển khai thực hiện xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương. Theo đó, huyện Ia H'Drai đã tổ chức lại và thành lập **03** cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện (*Phòng Nội vụ huyện, Văn phòng HĐND-UBND huyện, Thanh tra huyện*) trên cơ sở tạm dừng thí điểm mô hình hợp nhất các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện với cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Huyện ủy; đồng thời, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đã thống nhất chủ trương thành lập Phòng Tài Nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai. Tổng số cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện hiện nay là **124** đơn vị.

- Kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện: Công tác rà soát, điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện được thực hiện thường xuyên, đảm bảo đúng theo quy định và hướng dẫn của Trung ương, chưa có tình trạng chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan chuyên môn cũng như giữa các đơn vị bên trong các cơ quan chuyên môn. Đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đối với 18/19 cơ quan chuyên môn<sup>(21)</sup> cấp tỉnh theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ ngành Trung ương; riêng cơ quan Thanh tra tỉnh đang chờ hướng dẫn của Trung ương; đồng thời, ban hành hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền

<sup>21</sup> Gồm: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (*Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2022*); Sở Tài nguyên và Môi trường (*Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2021*); Sở Khoa học và Công nghệ (*Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND, ngày 25 tháng 11 năm 2021*); Sở Nội vụ (*Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021*); Sở Tư pháp (*Quyết định số 34/2021/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2021*); Sở Giao thông Vận tải (*Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2022*); Sở Y tế (*Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2022*); Sở Giáo dục và Đào tạo (*Quyết định số 17/2022/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2022*); Sở Công Thương (*Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022*); Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (*Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2022*); Ban Dân tộc (*Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2022*); Sở Tài chính (*Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2022*); Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (*Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND, ngày 21 tháng 10 năm 2022*); Sở Ngoại vụ (*Quyết định 01/2023/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2023*); Sở Kế hoạch và Đầu tư (*Quyết định 21/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2022*); Sở Thông tin và Truyền thông (*Quyết định 12/2023/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2023*); Sở Xây dựng (*Quyết định 20/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2023*); Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Quyết định 34/2023/QĐ-UBND ngày 23/6/2023*).

hạn của 12 phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện<sup>(22)</sup>.

*\* Về sắp xếp, kiện toàn đơn vị sự nghiệp công lập*

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định mới đảm bảo tinh gọn, hợp lý và đúng quy định.

Kết quả đạt được: Tính đến thời điểm báo cáo, tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi quản lý là 440 đơn vị, trong đó: có 06 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; 80 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các cơ quan chuyên môn tỉnh (*thành lập mới Bệnh viện Tâm thần*); 354 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện); giảm 80 đơn vị, đạt tỷ lệ 15,38% so với năm 2015.

*(2) Kết quả rà soát, đánh giá lại việc quản lý, giao biên chế của địa phương:*

Việc quản lý, giao biên chế đảm bảo đúng các quy định hiện hành của cấp có thẩm quyền. Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch 2085/KH-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2023 về quản lý và sử dụng biên chế giai đoạn 2023-2026 theo quy định, qua đó thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện chủ trương, quyết định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý, sử dụng biên chế ổn định; trực tiếp quản lý biên chế được giao; lãnh đạo, chỉ đạo triển khai giao biên chế cho các địa phương, cơ quan, đơn vị đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả, đúng quy định<sup>23</sup>.

*(3) Kết quả khắc phục tình trạng giảm biên chế bình quân tại tất cả các cơ quan, đơn vị; xác định biên chế phải căn cứ vào điều kiện, đặc điểm của từng ngành, lĩnh vực, địa phương gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước:*

Trong thời gian qua, việc tham mưu giao biên chế cho các cơ quan, đơn vị đều đảm bảo nguyên tắc theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định 106/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp và phù hợp với đặc điểm, tình

<sup>22</sup> Gồm: Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Nội vụ; Phòng Tư pháp; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Dân tộc; Phòng Y tế; Văn phòng HĐND - UBND huyện; Phòng Văn hóa, Thông tin; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phòng Kinh tế hạ tầng các huyện và Phòng Kinh tế Thành phố; Phòng Giáo dục và Đào tạo.

<sup>23</sup> Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026; Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18-7-2022 của Ban Chấp hành Trung ương về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2026; Quyết định số 775-QĐ/TU ngày 13-01-2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về biên chế của chính quyền địa phương (*Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân*) cấp tỉnh, cấp huyện; đơn vị sự nghiệp công lập, hội quản chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ giai đoạn 2023 - 2026; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; Kế hoạch quản lý và sử dụng biên chế giai đoạn 2023 - 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*Kế hoạch số 79-KH/TU ngày 13 tháng 01 năm 2023*).

hình hoạt động của các đơn vị; không có tình trạng giao biên chế vượt số lượng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đồng thời để đảm bảo thực hiện theo đúng chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương tại Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026; Kế hoạch số 79-KH/TU ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý và sử dụng biên chế giai đoạn 2023 – 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch 2085/KH-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2023 về quản lý và sử dụng biên chế giai đoạn 2023-2026, trong đó đã xác định mục tiêu đảm bảo đến năm 2026 biên chế khối chính quyền địa phương thực hiện giảm ít nhất 10% biên chế sự nghiệp (*số lượng người làm việc*) hưởng lương từ ngân sách tại các đơn vị sự nghiệp công lập và 5% biên chế công chức tại các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước so với biên chế được giao năm 2021. Theo đó hiện nay, các đơn vị cũng đã chủ động xây dựng kế hoạch, lộ trình để thực hiện việc tinh giản biên chế theo quy định.

*m) Kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Trong đó, làm rõ kết quả thu hồi các dự án treo, các dự án sử dụng đất chậm tiến độ và các tài sản, đất đai nhà nước bị thất thoát, vi phạm theo các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán:*

Thực hiện Công văn số 73/KV XII-TH ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Kiểm toán nhà nước khu vực XII về việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Văn bản số 1302/UBND-KTTH ngày 05 tháng 05 năm 2023 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc đối tượng kiểm toán ngân sách địa phương và kiểm toán chuyên đề từ năm 2021 trở về trước khẩn trương rà soát, nghiêm túc triển khai thực hiện dứt điểm các nội dung kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước nhưng chưa thực hiện khắc phục.

Trên cơ sở báo cáo kết quả thực hiện của các đơn vị, địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Báo cáo số 224/BC-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023 báo cáo Kiểm toán Nhà nước, Bộ Tài chính kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị kiểm toán ngân sách địa phương và kiểm toán chuyên đề từ năm 2021 trở về trước của tỉnh Kon Tum; trong đó số kiến nghị xử lý tài chính của kiểm toán còn lại chưa thực hiện (*theo Công văn số 73/KV XII-TH của KTNN*) với tổng số tiền 74.516 triệu đồng; kết quả thực hiện tính đến ngày 10 tháng 6 năm 2023 là 65.057 triệu đồng, đạt 87,3%, số còn lại tiếp tục thực hiện 9.459 triệu đồng.

Trên cơ sở báo cáo của địa phương tại Báo cáo số 224/BC-UBND nêu trên và các chứng từ, tài liệu kiểm chứng kèm theo, hiện nay Kiểm toán Nhà nước đang rà soát việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của tỉnh Kon Tum. Sau khi có báo cáo phúc tra của Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị, cá nhân liên quan khẩn trương thực hiện đầy đủ đối với các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước còn tồn chưa thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu của Kiểm toán Nhà nước.

**III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VÀ CÁC GIẢI PHÁP ĐẦY NHANH TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN VÀ THÁO GỖ NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG**

## **TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 74/2022/QH15 TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

1. Các giải pháp tổ chức triển khai thực hiện thuộc thẩm quyền của địa phương

- Các sở, ban, ngành, địa phương thuộc tỉnh, các Công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, nghiên cứu và tổ chức thực hiện, kiểm tra và báo cáo việc thực hiện các nội dung cụ thể theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 của Quốc hội, Văn bản số 90/UBND-KTTH ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ được giao; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc bảo đảm chất lượng, tiến độ thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Các sở, ban, ngành, địa phương thuộc tỉnh, các Công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ triển khai thực hiện Chương trình THPT, CLP năm 2024 của đơn vị mình gắn với việc thực hiện Nghị quyết. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch và kết quả THPT, CLP hằng năm theo quy định, gửi về Sở Tài chính trước ngày 05 tháng 02 năm sau để tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài chính tổng hợp, trình Chính phủ báo cáo Quốc hội tại kỳ họp đầu năm sau đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Kon Plong và các đơn vị có liên quan tiếp tục theo dõi, đôn đốc và xây dựng kế hoạch, lộ trình, giải pháp cụ thể khắc phục đối với dự án Khu tái định cư của Thủy điện Đắc Đrinh, xã Đắc Nền, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum thuộc danh mục dự án đầu tư công và sử dụng vốn nhà nước khác không hiệu quả hoặc lãng phí giai đoạn 2016-2021 (*Phụ lục số 1 kèm theo Nghị quyết 74/2022/QH15*).

- Giao Sở Tài chính làm đầu mối tổng hợp kết quả thực hiện Nghị quyết 74/2022/QH15 của Quốc hội, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Nghị quyết theo yêu cầu của Quốc hội, Chính phủ và các Bộ ngành có liên quan.

- Thanh tra tỉnh và các sở, ngành, địa phương tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là trong lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng, tài chính công, tài nguyên, khoáng sản. Tổ chức thanh tra chuyên đề hoặc thanh tra thường xuyên các nội dung liên quan theo đề nghị của Đoàn giám sát tại Báo cáo số 330/BC-ĐGS ngày 11 tháng 10 năm 2022 trong kế hoạch năm 2024 và các năm tiếp theo. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra.

## **2. Giải pháp, kiến nghị thực hiện trong thời gian tới đối với những nội dung chưa hoàn thành theo Nghị quyết**

- Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế xã hội. Đặc biệt là Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Khai thác tiềm năng lợi thế của tỉnh. Tập trung rà soát, bổ sung, hoàn thiện các qui hoạch, kế hoạch sử dụng đất trọng tâm ưu tiên các qui hoạch liên quan đến các dự án thu hút đầu tư.

- Chủ động đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án có sử dụng đất theo hình thức giao đất hoặc đấu giá quyền sử dụng đất ngay từ đầu năm để khai thác các nguồn thu về đất nhằm bảo đảm hoàn thành dự toán tiền sử dụng đất được giao, đặc biệt là các dự án do ngân sách cấp tỉnh đầu tư có thu tiền sử dụng đất. Các dự án có khả năng thực hiện trong năm 2024.

- Điều hành, quản lý chi trong phạm vi dự toán được giao, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định; thực hiện triệt để tiết kiệm toàn diện trên các nội dung chi, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách.

- Rà soát các kế hoạch, dự án đầu tư ngay từ khâu đề xuất và quyết định chủ trương đầu tư, tránh việc các dự án đầu tư không đạt hiệu quả kinh tế - xã hội, đầu tư dàn trải, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư thấp.

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn đầu tư công. Kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trên cơ sở đề xuất của các địa phương, đơn vị.

- Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật để làm cơ sở cho việc xác định giá dịch vụ sự nghiệp công; giảm dần phương thức giao nhiệm vụ nhằm tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp công.

- Tăng cường công tác đánh giá, xếp loại doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước theo quy định pháp luật đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn nhà nước chi phối do Ủy ban nhân dân tỉnh làm đại diện chủ sở hữu.

- Tiếp tục thực hiện về cải cách tổ chức bộ máy hành chính và tinh giản biên chế theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-TW; Nghị quyết số 19/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực liên quan đến THPTK, CLP. Các sở, ban ngành, các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra cụ thể liên quan đến THPTK, CLP.

- Thực hiện nghiêm các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, cơ quan thanh tra trong các năm qua; nghiêm túc khắc phục, rút kinh nghiệm những hạn chế, thiếu sót trong công tác quản lý tài sản, ngân sách Nhà nước mà Kiểm toán Nhà nước đã kiến nghị.

### **3. Các đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền: Không.**

---